

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải phòng.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Tr, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải phòng.

Tạm trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Mạnh T và chị Bùi Thị Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Mạnh T và chị Bùi Thị Tr thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Vũ Mạnh T và chị Bùi Thị Tr thỏa thuận giao con chung tên là Vũ Thị Thiên Hương T, sinh ngày 10/9/2016 (con khỏe mạnh phát triển bình

thường) cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Anh Vũ Mạnh T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 08755 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Vũ Mạnh T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Bùi Thị Tr không phải chịu án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã T;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền

